

Thanh Núa, ngày 13 tháng 10 năm 2025

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
VÀ XÉT THI ĐUA ĐỐI VỚI CBGVNV VÀ TẬP THỂ LỚP
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Thực hiện Công văn số 1237/CV-PGDĐT, ngày 09/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc triển khai hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Bộ tiêu chí xét thi đua của khối thi đua tiểu học; Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị;

Trường Tiểu học Thanh Luông xây dựng bộ tiêu chí đánh giá xếp loại thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 để làm căn cứ xếp loại thi đua năm học 2025 -2026 như sau:

A. NGUYÊN TẮC

Đánh giá cho điểm đối với mỗi tiêu chí thực hiện theo nguyên tắc: đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà trường tại thời điểm đánh giá so với tiêu chuẩn yêu cầu và thành tích đạt được trong năm học tính đến thời điểm đánh giá của từng nội dung trong mỗi tiêu chí.

Điểm của tiêu chí là tổng điểm của từng nội dung trong tiêu chí cộng lại.

Đánh giá đảm bảo chính xác, khách quan và công bằng

**B. CÁC TIÊU CHÍ ĐỂ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
ĐỐI VỚI CBGVNV**

I. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

1. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

1.1. Tiêu chí 1. Chất lượng giáo dục nhà trường

1.1.1 Duy trì số lượng

- Duy trì số lượng học sinh đi học chuyên cần: **Cộng 1 điểm**

- Trong năm học có học sinh bỏ học: **Trừ 2 điểm/ 1 học sinh.**

1.1.2. Kết quả học sinh tham gia các kỳ thi do nhà trường và cấp trên tổ chức (trong kế hoạch nhà trường)

a) Các cuộc thi do nhà trường tổ chức

*** Giải cá nhân:**

- Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

*** Giải đồng đội:**

- Nội dung 2 đến 3 người như giải cá nhân nhân hệ số 2.
- Nội dung có từ 4 người trở lên như giải cá nhân nhân hệ số 3.

b) Các cuộc thi do cấp trên tổ chức

- Điểm thưởng cho các cá nhân trong các kỳ thi giao lưu học sinh giỏi môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, vẽ tranh; Sáng tạo thanh, thiếu niên nhi đồng; viết thu UPU,) do cấp trên tổ chức như sau:

+ **Cấp huyện:** Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

+ **Cấp tỉnh:** Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

+ **Cấp quốc gia:** Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

- Nội dung 2 đến 3 người như giải cá nhân nhân hệ số 2.
- Nội dung có từ 4 người trở lên như giải cá nhân nhân hệ số 3.

1.2. Tiêu chí 2. Giáo dục tư tưởng đạo đức, pháp luật, hoạt động ngoại khoá, Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; An toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống cháy nổ

- Lớp đạt trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; An toàn vệ sinh thực phẩm: **Cộng 5 điểm**.

- Lớp để xảy ra tình trạng mất an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích: **Trừ 5 điểm**.

1.3. Tiêu chí 3: Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo

1.3.1. Nâng cao đạo đức nhà giáo

- Thực hiện tốt các kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo và văn hoá công sở: **Cộng 5 điểm**.

- Gây mất đoàn kết, xảy ra đơn thư khiếu nại: **Trừ 5 điểm**.

- Vi phạm luật giao thông đường bộ, Luật dân số,: **Trừ 02 điểm/1 lần vi phạm**.

1.3.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo bồi dưỡng do các cấp có thẩm quyền tổ chức. **Cộng 2 điểm**.

- Tính đến thời điểm xét thi đua giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định không tham gia các lớp nâng chuẩn. **Trừ 10 điểm**.

1.3.3. Đối với sáng kiến kinh nghiệm

- Sáng kiến được công nhận cấp trường: **Cộng 5 điểm/cá nhân/sáng kiến.**
- Sáng kiến được công nhận cấp huyện: **Cộng 10 điểm/cá nhân/sáng kiến (không tính điểm cấp trường).**

1.4. Tiêu chí số 4. Ứng dụng công nghệ thông tin - chuyển đổi số; chế độ thông tin báo cáo; cải cách thủ tục hành chính

1.4.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, trong dạy - học

- Sử dụng học bạ điện tử, hồ sơ giáo án điện tử đảm bảo đạt hiệu quả: **Cộng 5 điểm.**

- Các mục trên nếu không thực hiện đầy đủ mỗi lần nhắc nhở: **Trừ 2 điểm.**

1.4.2. Chế độ thông tin báo cáo, cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo; thông tin, số liệu chính xác, kịp thời đúng tiến độ: **Cộng 5 điểm.**

- Thực hiện chưa đúng quy định bị nhắc nhở: **Trừ 1 điểm/lần.**

1.5. Tiêu chí số 5. Thực hiện các nhiệm vụ được giao

1.5.1. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Đi làm đúng giờ, thực hiện tốt nội quy nhà trường: **Cộng 5 điểm**
- Không vi phạm pháp luật, nội quy trường, ngành: **Cộng 5 điểm**
- Vi phạm các nội dung trên: **Trừ 3 điểm/ lần**

1.5.2. Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua

- Hưởng ứng tích cực các phong trào do nhà trường, địa phương và ngành phát động: **Cộng 2 điểm**
- Có tinh thần đoàn kết, hỗ trợ đồng nghiệp: **Cộng 2 điểm**
- Tham gia không đầy đủ, bị nhắc nhở: **Trừ 1 điểm/ lần.**

1.5.3. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

- Đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn đề ra: **Cộng 5 điểm**
- Sáng tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy hoặc công tác: **Cộng 5 điểm**

1.5.4. Đạo đức nghề nghiệp

- gương mẫu trong công tác, ứng xử văn minh, tôn trọng đồng nghiệp, học sinh và phụ huynh: **Cộng 2 điểm**
- Bị nhắc nhở về việc trên: **Trừ 1 điểm/lần.**

1.5.5. Công tác tự bồi dưỡng và phát triển

- Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: **Cộng 2 điểm**
- Có sáng kiến hoặc giải pháp cải tiến công việc: **Cộng 2 điểm**

1.6. Đối với các môn do Sở khảo sát chất lượng (tính điểm theo môn)
(Nếu có)

Mức tăng trưởng	Tỷ lệ thay đổi (%)	Điểm số
Tỷ lệ học sinh đạt điểm 9-10 tăng	Tăng $\geq 20\%$	+6 điểm
	Tăng 10% - 19%	+5 điểm
	Tăng 5% - 9%	+4 điểm
	Tăng dưới 5%	+2 điểm
Tỷ lệ học sinh đạt điểm 7-8 tăng	Tăng $\geq 20\%$	+5 điểm
	Tăng 10% - 19%	+4 điểm
	Tăng 5% - 9%	+3 điểm
	Tăng dưới 5%	+1 điểm
Tỷ lệ học sinh đạt điểm 5-6 tăng	Tăng $\geq 20\%$	+3 điểm
	Tăng 10% - 19%	+2 điểm
	Tăng 5% - 9%	+1 điểm
Tỷ lệ học sinh dưới điểm 5 giảm	Giảm $\geq 20\%$	+6 điểm
	Giảm 10% - 19%	+5 điểm
	Giảm 5% - 9%	+4 điểm
	Giảm dưới 5%	+1 điểm
Tỷ lệ học sinh dưới điểm 5 tăng	Tăng $\geq 20\%$	-6 điểm
	Tăng 10% - 19%	-5 điểm
	Tăng 5% - 9%	-4 điểm
	Tăng dưới 5%	-2 điểm

*** Ghi chú:** Đối với lớp 1 không có kết quả khảo sát đầu năm học sẽ so sánh với chất lượng cuối học kỳ I.

2. Đối với giáo viên dạy chuyên có các cuộc thi, khảo sát chất lượng do cấp trên tổ chức

2.1. Kết quả học sinh tham gia các kỳ thi do nhà trường và cấp trên tổ chức (trong kế hoạch nhà trường)

a) Các cuộc thi do nhà trường tổ chức

*** Giải cá nhân:**

- Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

*** Giải đồng đội:**

- Nội dung 2 đến 3 người như giải cá nhân nhân hệ số 2.

- Nội dung có từ 4 người trở lên như giải cá nhân nhân hệ số 3.

b) Các cuộc thi do cấp trên tổ chức

- Điểm thưởng cho các cá nhân trong các kỳ thi giao lưu học sinh giỏi môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, vẽ tranh; Sáng tạo thanh, thiếu niên nhi

đồng; viết thu UPU,) do cấp trên tổ chức như sau:

+ **Cấp huyện:** Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

+ **Cấp tỉnh:** Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

+ **Cấp quốc gia:** Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

- Nội dung 2 đến 3 người như giải cá nhân nhân hệ số 2.

- Nội dung có từ 4 người trở lên như giải cá nhân nhân hệ số 3.

2.2. Nâng cao đạo đức nhà giáo

- Thực hiện tốt các kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo và văn hoá công sở: **Cộng 5 điểm**.

- Gây mất đoàn kết, xảy ra đơn thư khiếu nại: **Trừ 5 điểm**.

- Vi phạm luật giao thông đường bộ, Luật dân số,: **Trừ 02 điểm/1 lần vi phạm**.

2.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo bồi dưỡng do các cấp có thẩm quyền tổ chức: **Cộng 2 điểm**.

- Tính đến thời điểm xét thi đua giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định không tham gia các lớp nâng chuẩn: **Trừ 10 điểm**.

2.4. Đối với sáng kiến kinh nghiệm

- Sáng kiến được công nhận cấp trường: **Cộng 5 điểm/cá nhân/sáng kiến**.

- Sáng kiến được công nhận cấp huyện: **Cộng 10 điểm/cá nhân/sáng kiến (không tính điểm cấp trường)**.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin - chuyển đổi số; chế độ thông tin báo cáo; cải cách thủ tục hành chính

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, trong dạy - học

- Sử dụng học bạ điện tử, hồ sơ giáo án điện tử đảm bảo đạt hiệu quả: **Cộng 5 điểm**.

- Các mục trên nếu không thực hiện đầy đủ mỗi lần nhắc nhở: **Trừ 2 điểm**.

b) Chế độ thông tin báo cáo, cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo; thông tin, số liệu chính xác, kịp thời đúng tiến độ: **Cộng 5 điểm**.

- Thực hiện chưa đúng quy định bị nhắc nhở: **Trừ 1 điểm/lần**.

2.6. Thực hiện các nhiệm vụ được giao

a) Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Đi làm đúng giờ, thực hiện tốt nội quy nhà trường: **Cộng 5 điểm**
- Không vi phạm pháp luật, nội quy trường, ngành: **Cộng 5 điểm**
- Vi phạm các nội dung trên: **Trừ 3 điểm/ lần**

b) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua

- Hưởng ứng tích cực các phong trào do nhà trường, địa phương và ngành phát động: **Cộng 2 điểm**

- Có tinh thần đoàn kết, hỗ trợ đồng nghiệp: **Cộng 2 điểm**
- Tham gia không đầy đủ, bị nhắc nhở: **Trừ 1 điểm/ lần.**

c) Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

- Đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn đề ra: **Cộng 5 điểm**
- Sáng tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy hoặc công tác: **Cộng 5 điểm**

d) Đạo đức nghề nghiệp

- Gương mẫu trong công tác, ứng xử văn minh, tôn trọng đồng nghiệp, học sinh và phụ huynh: **Cộng 2 điểm**

- Bị nhắc nhở về việc trên: **Trừ 1 điểm/ lần.**

e) Công tác tự bồi dưỡng và phát triển

- Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: **Cộng 2 điểm**
- Có sáng kiến hoặc giải pháp cải tiến công việc: **Cộng 2 điểm**

2.7. Đối với các môn do Sở khảo sát chất lượng (tính điểm theo môn)**(Nếu có)**

Mức tăng trưởng	Tỷ lệ thay đổi (%)	Điểm số
Tỷ lệ học sinh đạt điểm 9-10 tăng	Tăng $\geq 20\%$	+6 điểm
	Tăng 10% - 19%	+5 điểm
	Tăng 5% - 9%	+4 điểm
	Tăng dưới 5%	+2 điểm
Tỷ lệ học sinh đạt điểm 7-8 tăng	Tăng $\geq 20\%$	+5 điểm
	Tăng 10% - 19%	+4 điểm
	Tăng 5% - 9%	+3 điểm
	Tăng dưới 5%	+1 điểm
Tỷ lệ học sinh đạt điểm 5-6 tăng	Tăng $\geq 20\%$	+3 điểm
	Tăng 10% - 19%	+2 điểm
	Tăng 5% - 9%	+1 điểm
Tỷ lệ học sinh dưới điểm 5 giảm	Giảm $\geq 20\%$	+6 điểm
	Giảm 10% - 19%	+5 điểm
	Giảm 5% - 9%	+4 điểm

	Giảm dưới 5%	+1 điểm
Tỷ lệ học sinh dưới điểm 5 tăng	Tăng $\geq 20\%$	-6 điểm
	Tăng 10% - 19%	-5 điểm
	Tăng 5% - 9%	-4 điểm
	Tăng dưới 5%	-2 điểm

3. Đối với giáo viên dạy môn chuyên (Mĩ thuật, Âm nhạc, Thể dục, tổng phụ trách đội; Chuyên các môn văn hoá)

3.1. Kết quả học sinh tham gia các kỳ thi do nhà trường và cấp trên tổ chức

a) Các cuộc thi do nhà trường tổ chức

* **Giải cá nhân:**

- Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

* **Giải đồng đội:**

- Nội dung 2 đến 3 người như giải cá nhân nhân hệ số 2.

- Nội dung có từ 4 người trở lên như giải cá nhân nhân hệ số 3.

b) Các cuộc thi do cấp trên tổ chức (đối với môn có tổ chức thi)

- Điểm thưởng cho các cá nhân trong các kỳ thi giao lưu học sinh giỏi môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, vẽ tranh; Sáng tạo thanh, thiếu niên nhi đồng; viết thu UPU, do cấp trên tổ chức như sau:

+ **Cấp huyện:** Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

+ **Cấp tỉnh:** Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

+ **Cấp quốc gia:** Mỗi giải Nhất **cộng 4 điểm**, mỗi giải Nhì **cộng 3 điểm**, mỗi giải Ba **cộng 2 điểm**, mỗi giải Khuyến khích **cộng 1 điểm**.

- Nội dung 2 đến 3 người như giải cá nhân nhân hệ số 2.

- Nội dung có từ 4 người trở lên như giải cá nhân nhân hệ số 3.

3.2. Nâng cao đạo đức nhà giáo

- Thực hiện tốt các kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo và văn hoá công sở: **Cộng 5 điểm**.

- Gây mất đoàn kết, xảy ra đơn thư khiếu nại: **Trừ 5 điểm**.

- Vi phạm luật giao thông đường bộ, Luật dân số,: **Trừ 02 điểm/1 lần vi phạm**.

3.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo bồi dưỡng do các cấp có thẩm quyền tổ chức. **Cộng 2 điểm.**

- Tính đến thời điểm xét thi đua giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định không tham gia các lớp nâng chuẩn. **Trừ 10 điểm.**

3.4. Đối với sáng kiến kinh nghiệm

- Sáng kiến được công nhận cấp trường: **Cộng 5 điểm/cá nhân/sáng kiến.**

- Sáng kiến được công nhận cấp huyện: **Cộng 10 điểm/cá nhân/sáng kiến (không tính điểm cấp trường).**

3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin - chuyển đổi số; chế độ thông tin báo cáo; cải cách thủ tục hành chính

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, trong dạy - học

- Sử dụng học bạ điện tử, hồ sơ giáo án điện tử đảm bảo đạt hiệu quả: **Cộng 5 điểm.**

- Các mục trên nếu không thực hiện đầy đủ mỗi lần nhắc nhở: **Trừ 2 điểm.**

b) Chế độ thông tin báo cáo, cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo; thông tin, số liệu chính xác, kịp thời đúng tiến độ: **Cộng 5 điểm.**

- Thực hiện chưa đúng quy định bị nhắc nhở: **Trừ 1 điểm/lần.**

3.6. Thực hiện các nhiệm vụ được giao

a) Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Đi làm đúng giờ, thực hiện tốt nội quy nhà trường: **Cộng 5 điểm**

- Không vi phạm pháp luật, nội quy trường, ngành: **Cộng 5 điểm**

- Vi phạm các nội dung trên: **Trừ 3 điểm/ lần**

b) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua

- Hưởng ứng tích cực các phong trào do nhà trường, địa phương và ngành phát động: **Cộng 2 điểm**

- Có tinh thần đoàn kết, hỗ trợ đồng nghiệp: **Cộng 2 điểm**

- Tham gia không đầy đủ, bị nhắc nhở: **Trừ 1 điểm/ lần.**

c) Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

- Đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn đề ra: **Cộng 5 điểm**

- Sáng tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy hoặc công tác: **Cộng 5 điểm**

d) Đạo đức nghề nghiệp

- Gương mẫu trong công tác, ứng xử văn minh, tôn trọng đồng nghiệp, học sinh và phụ huynh: **Cộng 2 điểm**

- Bị nhắc nhở về việc trên: *Trừ 1 điểm/lần.*

e) Công tác tự bồi dưỡng và phát triển

- Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: *Cộng 2 điểm*
- Có sáng kiến hoặc giải pháp cải tiến công việc: *Cộng 2 điểm*

4. Xếp loại cuối năm học

Dựa trên tổng điểm thi đua đạt được, giáo viên được xếp loại từ cao đến thấp theo các mức như sau:

- +) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ***
- +) Hoàn thành tốt nhiệm vụ***
- +) Hoàn thành nhiệm vụ***
- +) Không hoàn thành nhiệm vụ***

(Mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ còn tùy thuộc vào tỷ lệ quy định theo Luật TĐKT và kết quả chung toàn trường).

II. ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

1. Phẩm chất, đạo đức, chấp hành kỷ luật

- Gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của ngành và nhà trường. *Cộng 2 điểm*

+) Vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo (bị phản ánh chính thức hoặc nhắc nhở). Trừ 3 điểm

- Có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp, không vi phạm đạo đức nhà giáo. *Cộng 2 điểm*

+) Không đoàn kết, gây mất đoàn kết nội bộ. Trừ 3 điểm

2. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng cao, không có sai sót. *Cộng 3 điểm*

+) Chậm trễ, không hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời hạn. Trừ 5 điểm.

- Đề xuất sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc và được nhà trường áp dụng. *Cộng 3 điểm*

+) Làm việc thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến chất lượng công việc chung. Trừ 5 điểm

- Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn. *Cộng 3 điểm*

+) Quản lý hồ sơ, sổ sách chưa đúng quy định. Trừ 2 điểm

3. Tham gia phong trào, hoạt động tập thể, Chấp hành nội quy, quy chế

- Tích cực tham gia các hoạt động phong trào, văn hóa, văn nghệ, thể thao của trường hoặc ngành. **Cộng 2 điểm**

- Đạt thành tích cao trong các hội thi, phong trào cấp huyện/tỉnh. **Cộng 5 điểm.**

+) Đi làm trễ, nghỉ không lý do chính đáng. **Trừ 2 điểm/ lần**

+) Vắng mặt không xin phép hoặc không tham gia họp/tập huấn bắt buộc. **Trừ 2 điểm/ lần**

4. Khen thưởng, đóng góp

- Được cấp trên (Phòng GDĐT, UBND huyện/tỉnh) khen thưởng. **Cộng 5 điểm**

- Có bài viết, báo cáo chuyên đề hoặc sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp trường. **Cộng 5 điểm/ cá nhân/ sáng kiến**

- Có bài viết, báo cáo chuyên đề hoặc sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp huyện. **Cộng 10 điểm/ cá nhân/ sáng kiến (không tính điểm cấp trường).**

+) Bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên. **Trừ 5 điểm**

+) Bị phụ huynh, học sinh khiếu nại về tinh thần, thái độ làm việc và có cơ sở xác minh đúng. **Trừ 3 điểm**

5. Xếp loại cuối năm học

Dựa trên tổng điểm thi đua đạt được, nhân viên được xếp loại như sau:

+) **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:** ≥ 25 điểm

+) **Hoàn thành tốt nhiệm vụ:** 20 – 24 điểm

+) **Hoàn thành nhiệm vụ:** 15 – 19 điểm

+) **Không hoàn thành nhiệm vụ:** < 14 điểm

(Mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ còn tùy thuộc vào tỷ lệ quy định theo Luật TĐKT và kết quả chung toàn trường).

C. CÁC TIÊU CHÍ ĐỂ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI TẬP THỂ LỚP

STT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Tỷ lệ %	Cách tính điểm cụ thể
I. HỌC TẬP (60 điểm - 60%)				
1	Kết quả học tập chung của lớp	10	10%	- 100% học sinh hoàn thành chương trình: 10 điểm - 95% -> 99%: 8 điểm - 90% -> 94%: 5 điểm - 85% -> 89%: 2 điểm - Dưới 85%: 0 điểm
2	So sánh kết quả	40	40%	

	khảo sát chất lượng đầu năm và cuối năm.			
2.1.	Tỷ lệ học sinh đạt điểm 9-10 Tăng	12		- Tăng $\geq 20\%$: Cộng 12 điểm - Tăng 10% - 19%: Cộng 10 điểm - Tăng 5% - 9%: Cộng 8 điểm - Tăng dưới 5%: Cộng 4 điểm
2.2	Tỷ lệ học sinh đạt điểm 7-8 Tăng	10		- Tăng $\geq 20\%$: Cộng 10 điểm - Tăng 10% - 19%: Cộng 8 điểm - Tăng 5% - 9%: Cộng 6 điểm - Tăng dưới 5%: Cộng 4 điểm
2.3	Tỷ lệ học sinh đạt điểm 5-6 Tăng	6		- Tăng $\geq 20\%$: Cộng 6 điểm - Tăng 10% - 19%: Cộng 4 điểm - Tăng 5% - 9%: Cộng 3 điểm - Tăng dưới 5%: Cộng 2 điểm
2.4	Tỷ lệ học sinh dưới điểm 5 Giảm	12		- Giảm $\geq 20\%$: Cộng 6 điểm - Giảm 10% - 19%: Cộng 5 điểm - Giảm 5% - 9%: Cộng 4 điểm - Giảm dưới 5%: Cộng 4 điểm
2.5	Tỷ lệ học sinh dưới điểm 5 Tăng	12		- Tăng $\geq 20\%$: Trừ 12 điểm - Tăng 10% - 19%: Trừ 8 điểm - Tăng 5% - 9%: Trừ 6 điểm - Tăng Dưới 5%: Trừ 2 điểm
3	Tinh thần, thái độ học tập	5	5%	- 100% học sinh đi học chuyên cần, tích cực: 5 điểm - Có 1 -> 2 học sinh chưa chuyên cần: 3 điểm - Có 3 -> 4 học sinh chưa chuyên cần: 1 điểm - Nhiều hơn 5 học sinh: 0 điểm trở xuống
4	Duy trì nề nếp học tập	5	5%	- 100% học sinh chuẩn bị bài vở, đồ dùng đầy đủ: 5 điểm - Có 1 -> 2 học sinh chưa thực hiện tốt: 3 điểm - Có 3 -> 4 học sinh chưa thực hiện tốt: 1 điểm - Nhiều hơn 5 học sinh: 0 điểm trở xuống
II. ĐẠO ĐỨC, KỶ LUẬT (20 điểm - 20%)				
5	Thực hiện nội quy nhà trường, lớp học	10	10%	- Không có học sinh vi phạm nội quy: 10 điểm - Có 1 -> 2 học sinh vi phạm nhẹ: 8

				điểm - Có 3 -> 4 học sinh vi phạm: 6 điểm - Có học sinh vi phạm nghiêm trọng: 5 điểm trở xuống
6	Nếp sống văn minh, giao tiếp ứng xử	5	5%	- 100% học sinh lễ phép, giao tiếp tốt: 5 điểm - Có 1 -> 2 học sinh chưa thực hiện tốt: 3 điểm - Có 3 -> 4 học sinh chưa thực hiện tốt: 1 điểm - Nhiều hơn 5 học sinh vi phạm: 0 điểm.
7	Giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường	5	5%	- Lớp luôn sạch sẽ, không có học sinh vi phạm vệ sinh: 5 điểm - Có 1 -> 2 học sinh chưa giữ vệ sinh tốt: 4 điểm - Có 3 -> 4 học sinh chưa giữ vệ sinh tốt: 3 điểm - Nhiều hơn 5 học sinh vi phạm: 2 điểm trở xuống

III. PHONG TRÀO, HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ (10 điểm - 10%)

8	Tham gia đầy đủ các hoạt động của trường, lớp	5	5%	- 100% học sinh tham gia đầy đủ: 5 điểm - Có 1 -> 2 học sinh không tham gia: 4 điểm - Có 3 -> 4 học sinh không tham gia: 2 điểm - Trên 5 học sinh không tham gia: 0 điểm trở xuống
9	Kết quả các cuộc thi, phong trào do trường tổ chức	5	5%	- Lớp có học sinh đạt giải cấp trường trở lên: 10 điểm - Lớp tham gia nhưng không có giải: 5 điểm - Lớp tham gia không đầy đủ: 3 điểm - Lớp không tham gia: 0 điểm

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA GIÁO VIÊN - PHỤ HUYNH - HỌC SINH (10 điểm - 10%)

10	Sự phối hợp của phụ huynh với nhà trường	5	5%	- Phụ huynh tham gia đầy đủ các hoạt động trường lớp: 5 điểm - Có 1 -> 2 phụ huynh không tham gia: 4 điểm - Có 3 -> 4 phụ huynh không tham gia: 3 điểm
----	--	---	----	---

				- Trên 5 phụ huynh không tham gia: 2 điểm trở xuống
11	Tính tự giác, trách nhiệm của lớp	5	5%	- Lớp có tinh thần đoàn kết, chủ động thi đua: 5 điểm - Lớp thực hiện khá tốt nhưng chưa chủ động: 4 điểm - Lớp chưa có nhiều sáng kiến: 3 điểm - Lớp còn thụ động, chưa có tinh thần thi đua: 2 điểm trở xuống

*** Xếp loại thi đua lớp:**

+) Lớp Xuất sắc: 90 - 100 điểm

+) Lớp Tiên tiến: 75 - 89 điểm

+) Lớp Đạt: 50 - 74 điểm

+) Lớp Chưa đạt: Dưới 50 điểm

Trên đây là Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại việc thực hiện nhiệm vụ năm học và xét thi đua năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Thanh Luông. Đề nghị CBGVNV nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- BGH;
- GVNV;
- Lưu: Các tổ CM, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Dung